

## Bài 34 ÔN TẬP HÌNH PHẪNG (2 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

*Kiến thức, kĩ năng*

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng.
- Đo được độ dài đoạn thẳng; nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.
- Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác (theo mẫu) trên giấy ô li.

- Vẽ được đoạn thẳng có độ dài cho trước (độ dài không quá chiều ngang của vở).
- Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.
- Biết phân tích, tổng hợp hình; nhận ra quy luật sắp xếp các hình.

### **Phát triển năng lực**

Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

## **II CHUẨN BỊ**

Bộ đồ dùng học Toán 2.

## **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Lưu ý chung:** Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

### **Tiết 1. Luyện tập**

**Yêu cầu chủ yếu của tiết học:** Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng; đo được độ dài đoạn thẳng; nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất, ba điểm thẳng hàng.

**Bài 1:** Củng cố đếm số đoạn thẳng trong một hình cho trước.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.
- Sau khi HS làm bài, GV có thể cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Khi chữa bài, GV gọi HS đếm số đoạn thẳng trong từng hình để cả lớp cùng theo dõi.

**Bài 2:** Củng cố cách đo độ dài đoạn thẳng.

- GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.
- Khi chữa bài, GV cho HS nêu kết quả ở từng câu, chẳng hạn:
  - + Câu a:  $AB = 5 \text{ cm}$ ,  $CD = 7 \text{ cm}$ ,  $PQ = 7 \text{ cm}$ ,  $MN = 9 \text{ cm}$ .
  - + Câu b: Hai đoạn thẳng CD và PQ dài bằng nhau.
  - + Câu c: Đoạn thẳng AB ngắn nhất, đoạn thẳng MN dài nhất.

**Bài 3:** Củng cố nhận dạng hình tứ giác.

- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Khi chữa bài, GV cho HS nêu: Các hình A và D là hình tứ giác.

*Bài 4:* Củng cố nhận biết ba điểm thẳng hàng.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.
- Khi làm bài, GV yêu cầu HS trình bày như sau: M, O, P là ba điểm thẳng hàng; M, R, N là ba điểm thẳng hàng;...

*Bài 5:* Bước đầu giúp HS làm quen với vẽ hình trên giấy ô li.

- GV hướng dẫn HS vẽ hình theo các bước sau:
  - + Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ (hình mẫu);
  - + Chấm các điểm là các đỉnh của hình cần vẽ;
  - + Nói các đỉnh như hình mẫu.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## **Tiết 2. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Tính được độ dài đường gấp khúc; đếm được số hình tam giác như nhau để ghép thành hình đã cho; biết phân tích, tổng hợp hình; nhận ra quy luật sắp xếp các hình.

*Bài 1:* Củng cố cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

- GV cho HS nêu cách vẽ rồi làm bài.
- GV lưu ý HS đặt thước cho đúng.

*Bài 2:* Củng cố cách tính hiệu độ dài của hai đoạn thẳng; đo độ dài đoạn thẳng và tính độ dài đường gấp khúc.

- Câu a: GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ để nhận ra đoạn thẳng cần tính độ dài, rồi chọn phép tính tìm độ dài đoạn thẳng đó. Chẳng hạn:

Độ dài đoạn thẳng BC bằng hiệu độ dài đoạn thẳng AC và AB.

$13 \text{ cm} - 6 \text{ cm} = 7 \text{ cm}$ . Vậy độ dài đoạn thẳng BC là 7 cm.

- Câu b: GV cho HS đo độ dài từng đoạn thẳng trong đường gấp khúc rồi tính độ dài đường gấp khúc đó.

- Kết quả:  $MN = 5 \text{ cm}$ ,  $NP = 3 \text{ cm}$ ,  $PQ = 6 \text{ cm}$

$$5 \text{ cm} + 3 \text{ cm} + 6 \text{ cm} = 14 \text{ cm}$$

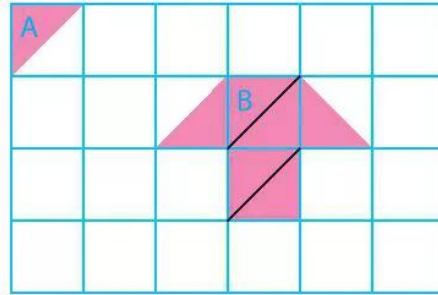
Độ dài đường gấp khúc MNPQ là 14 cm.

*Bài 3:* Củng cố nhận dạng các hình đã học và tìm quy luật sắp xếp các hình.

- GV hướng dẫn HS quan sát dãy hình để nhận ra quy luật sắp xếp các hình: theo nhóm gồm 4 hình đầu, lặp lại như vậy ba lần.
- GV cho HS làm bài: Chọn B.

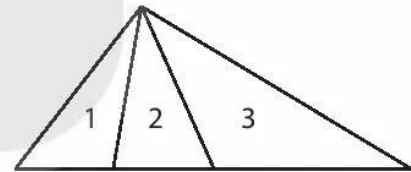
*Bài 4:* Củng cố kỹ năng cắt, ghép, đếm hình.

- GV hướng dẫn HS tìm cách giải: Chia hình B thành các hình tam giác nhỏ A rồi đếm số hình tam giác nhỏ đó.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Kết quả: Xếp 6 hình A được hình B.



*Bài 5:* Bước đầu cho HS làm quen với nhận dạng hình qua phân tích, tổng hợp hình. GV hướng dẫn HS đếm các hình đơn trước, tiếp theo là gộp một số hình đơn thành hình mới. Chẳng hạn:

- Các hình tam giác đơn: hình 1, 2, 3.
- Các hình tam giác gồm 2 hình tam giác đơn: hình gồm 1 và 2, hình gồm 2 và 3.
- Hình tam giác gồm cả ba hình 1, 2, 3.



Vậy có tất cả 6 hình tam giác. Chọn D.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).